

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Khoa học giáo dục** Chuyên ngành: **Quản lý giáo dục.**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN VĂN LƯỢNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 26/10/1962; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 30/47 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nhà NV2-4 tập thể Dreamtown, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0868181999;

E-mail: Luonghvt1962@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Công việc, chức vụ, cơ quan
01/3/1987 - 30/9/1994	Giáo viên ngoại ngữ, trường CD Ngô Gia Tự, tỉnh Hà Bắc
01/10/1994 – 18/11/1996	Giảng viên, Khoa Kiến thức bổ trợ, Phân viện Hà Nội
19/11/1996 – 14/9/2003	Giảng viên, Phó Chủ nhiệm bộ môn Ngoại ngữ, phụ trách bộ môn, Phân viện Hà Nội.

Thời gian	Công việc, chức vụ, cơ quan
15/9/2003 – 31/10/2003	Giảng viên, Phó Bộ môn Tin học - Ngoại ngữ, Phụ trách bộ môn Tin học - Ngoại ngữ, Phân viện Hà Nội.
01/11/2003 – 31/7/2004	Giảng viên chính, Phó Bộ môn Tin học - Ngoại ngữ, Phụ trách bộ môn Tin học - Ngoại ngữ, Phân viện Hà Nội.
01/8/2004 – 31/7/2007	Giảng viên chính, Bộ môn Ngoại ngữ, Học viện Chính trị quốc gia - Hành chính Hồ Chí Minh
01/8/2007 – 31/8/2012	Giảng viên chính, Vụ Quản lý đào tạo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
01/9/2012 – 31/12/2014	Giảng viên chính, Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo quản lý, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
01/01/2015 - 18/01/2016	Giảng viên chính, Trưởng ban Quản lý hệ đào tạo thuộc Viện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo quản lý, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
19/01/2016 – 30/9/2018	Giảng viên cao cấp, Phó viện trưởng Viện Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
30/9/2018 – 01/5/2023	Giảng viên cao cấp, Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý đào tạo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
01/5/2023 - nay	Giảng viên cao cấp, Ban Quản lý đào tạo, Học viện Chính trị khu vực I

Chức vụ hiện nay: Giảng viên cao cấp; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Vụ trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Chính trị khu vực I.

Địa chỉ cơ quan: Số 15 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Học viện Báo chí và Tuyên truyền – Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày tháng năm 1986; số văn bằng: A85034; ngành: Ngôn ngữ học, chuyên ngành: ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội.

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm 2001; số văn bằng:; ngành: Tiếng Anh; chuyên ngành: Tiếng Anh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Hà Nội.

- Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 11 năm 2015; số văn bằng: 316; ngành: Khoa học giáo dục, chuyên ngành: Quản lý giáo dục; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư, tại HĐGS cơ sở: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư, tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học giáo dục.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Quản lý công tác đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị ở Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

- Quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị ở học viện, các học viện khu vực, các trường chính trị tỉnh, thành phố và các trường bộ ngành.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng): **10 HVCH/CK2/BSNT** bảo vệ thành công luận văn. ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03 đề tài** (02 đề tài cấp cơ sở và 01 đề tài cấp Bộ)

- Đã công bố (số lượng) **32 bài báo khoa học**, trong đó **03 bài báo khoa học** trên tạp chí quốc tế có uy tín là tác giả chính;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: **03**, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Huy chương vì sự nghiệp giáo dục.

- Huy chương vì sự nghiệp Công đoàn.

- Huy chương vì thế hệ trẻ.

- Kỷ niệm chương vì sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

- Bằng khen của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Bằng khen của Công đoàn Viên chức Việt Nam.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Nêu cao tinh thần, phẩm chất, đạo đức cách mạng. Có lối sống trong sáng, lành mạnh; có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; luôn gương mẫu, nêu cao vai trò của người đảng viên, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình trung thực, thẳng thắn.

- Có trách nhiệm với công việc được giao; luôn cầu thị, nghiêm túc. Có ý thức xây dựng kế hoạch công việc chuyên môn một cách khoa học, hợp lý.

- Với tư cách là một giảng viên, tôi luôn có ý thức giữ gìn tư cách đạo đức nhà giáo; tích cực đấu tranh phê phán chống lại những quan điểm xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng và con đường mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn.

- Hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên theo quy định chế độ làm việc của giảng viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có chuyên môn và năng lực sư phạm tốt, hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy và đào tạo bậc đại học và bậc sau đại học;

- Có trình độ ngoại ngữ tốt, thường xuyên giảng dạy bằng tiếng Anh cho các lớp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

- Có năng lực nghiên cứu tốt, đã chủ trì các đề tài nghiên cứu cấp Bộ, cấp cơ sở và công bố trên các tạp chí quốc gia và quốc tế uy tín;

- Tham gia thiết kế, tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo cho các cán bộ, lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **30 năm** (từ 10/1994 đến nay).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn GD quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018 - 2019			01			60	60/155/27
2	2019 - 2020			02			60	60/230/27
3	2020 - 2021			02			60	60/230/27
03 năm học cuối								
4	2021 - 2022			02		60	30	90/260/27
5	2022 - 2023			01		60	30	90/190/27
6	2023 - 2024			02		65	60	125/325/135

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:

☐
☐
☐

- Bảo vệ luận văn ThS năm tại ; Luận án TS tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội, số bằng: ; năm cấp: 1986.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trương Thanh Hưng		X	X		2015 - 2017	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	24/7/2017 17329
2	Nguyễn Đăng Trường		X	X		2016 - 2018	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	12/12/2018/ 1907
3	Phạm Xuân Chính		X	X		2018 - 2020	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	18/12/2020 21736
4	Nguyễn Như Chiến		X	X		2018 - 2020	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	18/12/2020 21735
5	Triệu Thị Thanh Nga		X	X		2019 - 2021	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	13/10/2021 22111
6	Nguyễn Hoàng Lâm		X	X		2019 - 2021	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	20/12/2021 22638

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp
7	Phạm Thị Thuý Hằng		X	X		2019 - 2023	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	29/8/2023
8	Tạ Mạnh Ân		X	X		2021 - 2023	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	08/11/2022
9	Vũ Thị Thu Liễu		X	X		2020 - 2022	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	30/8/2023
10	Nguyễn Thị Thanh Huệ		X	X		2019 - 2024	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	19/01/2024 004015

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Quá trình tự đào tạo của cán bộ khoa học trẻ	TK	Lý luận Chính trị, năm 2016	Nhiều tác giả	Tham gia	Tr.147-153	Học viện CTQGHCM
2	Giáo trình Tiếng Việt nâng cao	GT	Chính trị quốc gia - Sự thật, năm 2017	03	Đồng Chủ biên	Bài 2 Bài 7 Bài 9	Học viện CTQGHCM
3	Phát triển đội ngũ giảng viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập quốc tế	CK	Lý luận Chính trị, năm 2016	01	Chủ biên	Toàn bộ	Học viện CTQGHCM

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: không.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Tăng cường mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với các cơ quan cử cán bộ đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2018	Ngày 24/12/2018 Đạt loại Khá
2	Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2022	25/11/2022 Đạt loại Xuất sắc
3	Nghiên cứu phát triển chương trình bồi dưỡng giảng viên các trường chính trị - hành chính của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	2022	28/11/2022 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh	01	X	Tạp chí Giáo dục			số 246, tr.28-30	2010
2	Xây dựng tiêu chí đội ngũ	01	X	Tạp chí Lý luận			số 11.	2012

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	giảng viên Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu mới			chính trị			Tr75-78	
3	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo đại học ở nước ta	01	X	Tạp chí Quản lý nhà nước			số 208, tr.14-17	2013
4	Đổi mới quản lý – khâu đột phá trong đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục	01	X	Tạp chí Lý luận chính trị			số 12, tr.39-43	2013
5	Công nghệ thông tin với việc đổi mới phương pháp dạy - học trong các trường đại học, cao đẳng	01	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc chào mừng 20 năm thành lập Đại học Đà Nẵng			tr.143-148	2014
6	Phát triển đội ngũ giảng viên Học viện đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế	01	X	Tạp chí Lý luận chính trị			số 11, tr.65-69	2015
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
7	Kiểm tra đánh giá học viên hệ lãnh đạo quản lý tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh theo hướng gắn lý luận với thực tiễn	01	X	Tạp chí Lý luận chính trị điện tử				2016
8	Sự kiện Nguyễn Tất Thành lên đường năm 1911 và những chặng đường hoạt động – đôi điều trao đổi	01	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học: “Hồ Chí Minh tầm nhìn thời đại”, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh				2016
9	Thực trạng đội ngũ cán bộ trong bộ máy tổ chức hợp tác xã nông nghiệp chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã ở Việt Nam (1996 – 2012)	01	X	Kỷ yếu đề tài cấp Nhà nước: Nghiên cứu đề xuất giải pháp thúc đẩy chuyển đổi hình thức tổ chức, phương thức hoạt động của hợp tác xã để thực hiện hiệu				2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				quả Luật hợp tác xã năm 2012, Bộ NN&PTNT, Hà Nội.				
10	Những vấn đề của đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục – đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao	01	X	Tạp chí Lý luận chính trị			số 6, tr.45-49	2017
11	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại các trường đại học trong giai đoạn hiện nay	01	X	Tạp chí Quản lý giáo dục/ ISSN 1859-2910			Tập 12, Số 9, tr.110-114.	2020
12	Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên trẻ trong thời kỳ mới tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	01	X	Tạp chí Quản lý giáo dục/ ISSN 1859-2910			Tập 13, Số 5, tr.20-25	2021
13	Biện pháp tạo động lực làm việc cho giáo viên giảng dạy trong nhà trường phổ thông hiện nay	01	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội/ ISSN 2354 - 1075			Tập 66 số 3, tr.155-164	2021
14	Nâng cao chất lượng truyền thông giáo dục cho các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh đổi mới giáo dục	01	X	Tạp chí Giáo dục và Xã hội/ ISSN 1859 - 3917			Số 124 (185) tháng 7/2021, tr.59-63	2021
15	Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế	01	X	Tạp chí Thiết bị giáo dục			Số đặc biệt 2 tháng 7, tr.208-210	2021
16	Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	01	X	Tạp chí Lý luận chính trị			Số 8, tr.62-67	2021
17	Proposed procedures for the high school education quality assessment	01	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội/ ISSN 2354 -			Tập 66, Số 5, tr.199-209	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				1075				
18	Xu hướng giáo dục đại học đang ứng dụng công nghệ trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay	01	X	Tạp chí Quản lý giáo dục/ ISSN 1859-2910			Tập 13, số 9A, 36-39	8/2021
19	Phát huy vai trò của học viên cao cấp Lý luận chính trị tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	01	X	Tạp chí Lịch sử Đảng,			Số 373	2021
20	Đổi mới phương pháp giảng dạy tại các trường đào tạo bồi dưỡng cán bộ trong giai đoạn hiện nay	01	X	Tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam			Số 48, tr.19-23.	2021
21	Đại học thông minh: từ góc nhìn giáo dục và công nghệ	01	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			Tập 68, Số 1, tr.72-80	2023
22	Xây dựng mô hình phân cấp quản lý linh hoạt cho giáo dục đại học	01	X	Tạp chí Quản lý giáo dục			Tập 15 số 9, tr.9-18	2023
23	Tận dụng tiềm năng của trí tuệ nhân tạo cho đổi mới phương pháp dạy và học trong giáo dục đại họ	01	X	Tạp chí Giáo dục			Tập 24, số đặc biệt 4, tháng 5, tr.296-301	2024
24	Phát triển chiến lược hợp tác giữa giảng viên theo chuyên ngành để tăng cường hiệu quả trong các cơ sở giáo dục đại học	01	X	Tạp chí Giáo dục			Tập 24, số đặc biệt 6, tr.	2024
25	Xây dựng môi trường học tập tích cực trong trường đại học Việt Nam: Bài học từ kinh nghiệm quốc tế	01	X	Tạp chí Khoa học giáo dục			Tập 20, số 06, tr.75-80	2024
26	Digital transformation and changes in higher education management	01	X	Tạp chí Quản lý giáo dục			Tập 16, số 5A, tr.19-24	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
27	Integrating Open Knowledge and Administrative Management in the Digital Transformation Model of Education Institutions: An Effective Approach	05	X First author	International Journal of Religion ISSN: 2633-352X e-ISSN: 2633-3538 https://doi.org/10.61707/2vywvv49	Scopus Q3		Vol. 5, No. 7, pp. 290-302	2024
28	Publications on COVID-19 from Vietnam during 2020 and 2021: A bibliometric analysis	03	X First author	European Science Editing/ ISSN 2518-3354 https://doi.org/10.3897/ese.2022.e83724	Scopus Q2		Vol 48 Article number e83724	2022
29	Science beyond English: to what extent do Vietnamese scholars publish in non-English languages?	03	X First author	Science editing/ eISSN 2288-7474 DOI: https://doi.org/10.6087/kcse.275	Scopus Q2		Vol.9(2) pp 105-111	2022
30	Increase learning motivation of students through elearning in Vietnam in the context of the Covid-19 pandemic	01	X	International Journal of Mechanical Engineering. ISSN: 0974-5823 https://www.kalaharijournals.com/resources/new-FebV7_I2_369.pdf	Q4 Scopus năm 2022 (đã ra khỏi hệ thống Scopus từ Vol.7(1) 2022)		Vol. 7 No. 2, 3137-3141	2022
31	High School Students Responding to Psychic Difficulties When School Closed because of Covid-19: Case Study in the Suburbs Area of Hanoi	01	X	International Journal of Early Childhood Special Education ISSN 1308-5581 DOI: 10.9756/INT-JECSE/V14I1.221016 https://www.int-jecse.net/media/article_pdfs/123-129.pdf	Q4 Scopus năm 2021 (đã ra khỏi hệ thống Scopus từ năm 2021)		14(1) 2022, 123-129	2022
32	Developing STS skills for children through learning history and culture of Vietnamese kites	01	X	Turkish Online Journal of Qualitative Inquiry e-ISSN 1309-6591	Q4 Scopus năm 2020 (đã ra khỏi hệ thống)		Tập 12, số 5	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				https://www.tojqi.net/index.php/journal/article/view/2601	Scopus từ năm 2020			

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **03, số TT (27, 28, 29).**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/ Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Phát triển chương trình Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức (Dành cho cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy và tương đương quản lý – Đối tượng 3)	Thành viên, Ban Chỉ đạo xây dựng, phát triển chương trình		Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Tài liệu xuất bản (Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2022)	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không.

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

.....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

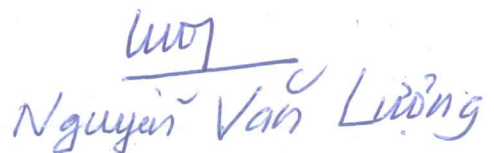
.....

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ


Nguyễn Văn Lương